

Bản án số: 357/2026/HS-ST
Ngày: 02-7-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Túy Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Võ Thị Thu Thảo.

2. Bà Phan Thị Xuân Hương.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Đỗ Thị Thu Trang – Thư ký viên Tòa án nhân dân khu vực 8 – Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thùy Linh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 02 tháng 7 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 8 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 321/2026/TLST-HS ngày 04 tháng 5 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 387/2026/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 6 năm 2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lục Minh K, sinh ngày 02/01/1984, tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi cư trú: Số A, đường T, ấp M, xã T, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Ấp H, xã C, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lục Minh T và bà Trần Thị M (chết); Bị cáo có 01 người con sinh năm 2006.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 22/11/2025 cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- **Người làm chứng:**

Ông Phạm Thanh H, sinh năm 1982.

Căn cước công dân số: 070082007214.

Nơi thường trú: Ấp Hòa Cường, xã Minh Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Chỗ ở: Ấp 4, xã Tân An Hội, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 22 giờ 00 phút ngày 18/11/2025, Công an xã N, Thành phố Hồ Chí Minh đang tuần tra trên đường số E, ấp B, xã N, Thành phố Hồ Chí Minh, khi đến trước số nhà G thì phát hiện Phạm Thanh H có biểu hiện nghi vấn sử dụng trái phép chất ma túy nên mời về trụ sở làm việc. Tại trụ sở Công an, H thừa nhận đã sử dụng trái phép chất ma túy một mình tại Ấp D, xã T, Thành phố Hồ Chí Minh và nguồn gốc ma túy có để sử dụng là do H mua của Lục Minh K.

Quá trình điều tra xác định, Lục Minh K là người sử dụng trái phép chất ma túy. Từ đầu năm 2025 đến tháng 11/2025, K bắt đầu mua bán trái phép chất ma túy. Về nguồn gốc ma túy, K mua của một người thanh niên tên H1 (chưa rõ lai lịch) nhằm mục đích sử dụng cá nhân và bán thu lợi bất chính. Về cách thức giao dịch mua bán ma túy, K sử dụng điện thoại di động hiệu Redmi Note 14, sim số 0862345879 gọi vào số điện thoại của người tên H1 để hỏi mua ma túy và hẹn giao tại các địa điểm trên đường số A, ấp T, xã C, Thành phố Hồ Chí Minh. Lần cuối cùng, K mua ma túy của người tên H1 là vào ngày 14/11/2025 với giá 1.000.000đ (Một triệu đồng). Sau khi có được ma túy, K chia ma túy thành từng phần nhỏ để trong các đoạn ống hút nhựa. Khi người mua có nhu cầu sử dụng thì liên lạc với K qua số điện thoại và đến chỗ ở của K tại địa chỉ Nhà không số, đường số I, ấp H, xã C, Thành phố Hồ Chí Minh để thỏa thuận giao dịch ma túy và thanh toán bằng tiền mặt trực tiếp.

Trong khoảng thời gian từ ngày 11/11/2025 đến ngày 15/11/2025, Lục Minh K đã 02 (hai) lần bán trái phép chất ma túy cho Phạm Thanh H. Cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Vào ngày 11/11/2025, Phạm Thanh H đến chỗ ở của Lục Minh K, gặp trực tiếp K và hỏi mua 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) ma túy. K đi vào lấy 01 đoạn ống hút nhựa chứa ma túy đá và dùng quạt gas hàn kín lại, sau đó đưa cho H và nhận 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền mặt. Hiện số ma túy, H đã sử dụng hết một mình.

Lần thứ hai: Vào ngày 15/11/2025, H tiếp tục đến chỗ ở của K, gặp trực tiếp K và hỏi mua 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) ma túy. K đi vào lấy 01 đoạn ống hút nhựa chứa ma túy đá và 01 ống thủy tinh có đầu tròn đưa cho H và nhận 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền mặt. Hiện số ma túy, H đã sử dụng hết một mình.

Trong quá trình giao dịch mua bán ma túy, Lục Minh K đã thu lợi bất chính khoảng 400.000đ (Bốn trăm nghìn đồng).

Tiến hành xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể đối với Phạm Thanh H, Lục Minh K cho kết quả: H, K dương tính với chất ma túy, loại Methamphetamine.

Vật chứng thu giữ:

- + 01 (một) gói niêm phong mang số vụ 5047/25 có dấu vân tay của Lục Minh K và có chữ ký niêm phong của Điều tra viên và Giám định viên;
- + 01 (một) điện thoại di động hiệu Redmi Note 14, số Imei 1: 866736078635788/17, đã qua sử dụng;
- + 01 (một) quạt gas;
- + 01 (một) cây kéo kim loại;
- + 01 (một) chai thủy tinh có nắp gắn ống nhựa, ống thủy tinh dùng để sử dụng ma túy;

- + 05 (năm) gói nylon rỗng;
- + 03 (ba) đoạn ống nhựa rỗng;
- + 01 (một) cân điện tử;
- + Đối với 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy (chai nhựa có nắp gắn ống hút nhựa, 01 que gạt); 01 (một) điện thoại di động hiệu S, loại Galaxy A13, số Imei 1: 350013885013101, đã qua sử dụng và gói niêm phong mang số vụ 5047/25 có dấu tay của Phạm Thanh H và có chữ ký niêm phong của Điều tra viên và Giám định viên. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H đã ra Quyết định xử lý tài sản, đồ vật, tài liệu số G643/QĐ-CSMT ngày 12/01/2026, bằng hình thức tách ra khỏi vụ án và bàn giao cho Công an xã N, Thành phố Hồ Chí Minh xử lý theo quy định của pháp luật.

Bản Cáo trạng số: 377/CT-VKSKV8 ngày 28 tháng 4 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Thành phố Hồ Chí Minh truy tố Lục Minh K về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Thành phố Hồ Chí Minh đã đánh giá tính chất nguy hiểm cho xã hội của hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy” của bị cáo, đánh giá các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, giữ nguyên quan điểm truy tố, luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng theo điểm b khoản 2 Điều 251, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo K từ 07 (B) năm 06 (Sáu) tháng đến 08 (Tám) năm tù.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị:

- + 01 (một) gói niêm phong mang số vụ 5047/25 có dấu vân tay của Lục Minh K và có chữ ký niêm phong của Điều tra viên và Giám định viên là vật nhà nước cấm lưu hành nên đề nghị tịch thu và tiêu hủy;

- + 01 (một) điện thoại di động hiệu Redmi Note 14, số Imei 1: 866736078635788/17, đã qua sử dụng, bị cáo dùng để liên lạc mua bán ma túy nên đề nghị tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

- + 01 (một) que gạt, không còn giá trị sử dụng nên đề nghị tịch thu và tiêu hủy.

- + 01 (một) cây kéo bằng kim loại, không còn giá trị sử dụng nên đề nghị tịch thu và tiêu hủy.

- + 01 (một) chai thủy tinh có nắp gắn ống nhựa, ống thủy tinh dùng để sử dụng ma túy, không còn giá trị sử dụng nên đề nghị tịch thu và tiêu hủy.

- + 05 (năm) gói nylon rỗng, không còn giá trị sử dụng nên đề nghị tịch thu và tiêu hủy.

- + 03 (ba) đoạn ống nhựa rỗng, không còn giá trị sử dụng nên đề nghị tịch thu và tiêu hủy.

- + 01 (một) cân điện tử, không còn giá trị sử dụng nên đề nghị tịch thu và tiêu hủy.

Đối với 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy (chai nhựa có nắp gắn ống hút nhựa, 01 quẹt gas); 01 (một) điện thoại di động hiệu S, loại Galaxy A13, số Imei 1: 350013885013101, đã qua sử dụng và gói niêm phong mang số vụ 5047/25 có dấu tay của Phạm Thanh H và có chữ ký niêm phong của Điều tra viên và Giám định viên. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H đã ra Quyết định xử lý tài sản, đồ vật, tài liệu số G643/QĐ-CSMT ngày 12/01/2026, bằng hình thức tách ra khỏi vụ án và bàn giao cho Công an xã N, Thành phố Hồ Chí Minh xử lý theo quy định của pháp luật. Do đó không đề nghị xử lý trong vụ án này.

Tại phiên tòa, bị cáo tự nguyện nộp lại tiền thu lợi bất chính 400.000đ (Bốn trăm nghìn đồng) đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

Đối với Phạm Thanh H là người mua ma túy của Lục Minh K về sử dụng. Do ma túy đã sử dụng hết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H chuyển hồ sơ đến Công an xã N xử lý theo thẩm quyền. Xét thấy phù hợp nên không đồng nghị xem xét trong vụ án này.

Đối với đối tượng tên Heo bán ma túy cho bị cáo K chưa xác định rõ lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh làm rõ sẽ xử lý sau. Do đó không đề nghị xem xét trong vụ án này.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đã ăn năn, hối cải về lỗi lầm của mình, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, các quyết định Tố tụng của Cơ quan điều tra, điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội:

Bị cáo đã thực hiện hành vi bán trái phép chất ma túy 02 (hai) lần cho Phạm Thanh H vào ngày 11/11/2025 với giá 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) và ngày 15/11/2025 với giá 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tại địa chỉ Nhà không số, đường số I, ấp H, xã C, Thành phố Hồ Chí Minh nhằm mục đích bán thu lợi bất chính.

Sự việc xảy ra như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố đối với bị cáo.

[3] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là khách quan, phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người liên quan và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

[4] Kết luận giám định số: 10382/KL-KTHS ngày 26/11/2025 của Phòng K1 Công an thành phố H, kết luận:

- Gói 1: Tinh thể được ký hiệu mẫu m_1 cần giám định không xác định được khối lượng do mẫu quá ít, tìm thấy Methamphetamine.

- Gói 2: Tinh thể được ký hiệu mẫu m_2 cần giám định không xác định được khối lượng do mẫu quá ít, tìm thấy Methamphetamine.

[5] Xét thấy, bị cáo K đã thực hiện hành vi bán ma túy nhiều lần cho ông H. Như vậy, có đủ cơ sở để xác định hành vi nêu trên của bị cáo đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Thành phố Hồ Chí Minh truy tố đối với bị cáo đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[6] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo phạm tội do cố ý, bị cáo đã có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến sự quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm đến trật tự công cộng, an toàn xã hội, là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác. Do đó, cần có mức hình phạt nghiêm mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và đấu tranh, phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Tuy nhiên khi lượng hình, Hội đồng xét xử cũng xem xét về tình tiết tăng nặng không có; Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[7] Đối với Phạm Thanh H là người mua ma túy của Lục Minh K về sử dụng. Do ma túy đã sử dụng hết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H chuyển hồ sơ đến Công an xã N xử lý theo thẩm quyền. Viện kiểm sát không đề nghị xem xét trong vụ án này. Hội đồng xét xử xét thấy phù hợp nên không xem xét.

Đối với đối tượng tên Heo bán ma túy cho bị cáo K chưa xác định rõ lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh làm rõ sẽ xử lý sau. Viện kiểm sát không đề nghị xem xét trong vụ án này. Hội đồng xét xử xét thấy phù hợp nên không xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ 01 (một) gói niêm phong mang số vụ 5047/25 có dấu vân tay của Lục Minh K và có chữ ký niêm phong của Điều tra viên và Giám định viên là vật nhà nước cấm lưu hành nên tịch thu và tiêu hủy;

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Redmi Note 14, số Imei 1: 866736078635788/17, đã qua sử dụng, bị cáo dùng để liên lạc mua bán ma túy nên tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

+ 01 (một) quẹt gas, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu và tiêu hủy.

+ 01 (một) cây kéo kim loại, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu và tiêu hủy.

+ 01 (một) chai thủy tinh có nắp gắn ống nhựa, ống thủy tinh dùng để sử dụng ma túy, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu và tiêu hủy.

+ 05 (năm) gói nylon rỗng, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu và tiêu hủy.

+ 03 (ba) đoạn ống nhựa rỗng, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu và tiêu hủy.

+ 01 (một) cân điện tử, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu và tiêu hủy.

Đối với 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy (chai nhựa có nắp gắn ống hút nhựa, 01 que gạt); 01 (một) điện thoại di động hiệu S, loại Galaxy A13, số Imei 1: 350013885013101, đã qua sử dụng và gói niêm phong mang số vụ 5047/25 có dấu tay của Phạm Thanh H và có chữ ký niêm phong của Điều tra viên và Giám định viên. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H đã ra Quyết định xử lý tài sản, đồ vật, tài liệu số G643/QĐ-CSMT ngày 12/01/2026, bằng hình thức tách ra khỏi vụ án và bàn giao cho Công an xã N, Thành phố Hồ Chí Minh xử lý theo quy định của pháp luật. Do đó không đề nghị xử lý trong vụ án này.

[9] Tại phiên tòa, bị cáo tự nguyện nộp lại 400.000đ (Bốn trăm nghìn đồng) tiền thu lợi bất chính do bán ma túy mà có. Xét thấy phù hợp nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

[1]. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lục Minh K 08 (T1) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính kể từ ngày 22/11/2025.

[2]. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu và tiêu hủy:

+ 01 (một) gói niêm phong mang số vụ 5047/25 có dấu vân tay của Lục Minh K và có chữ ký niêm phong của Điều tra viên và Giám định viên;

+ 01 (một) que gạt;

+ 01 (một) cây kéo kim loại;

+ 01 (một) chai thủy tinh có nắp gắn ống nhựa, ống thủy tinh dùng để sử dụng ma túy;

+ 05 (năm) gói nylon rỗng;

+ 03 (ba) đoạn ống nhựa rỗng;

+ 01 (một) cân điện tử.

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước:

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Redmi Note 14, số Imei 1: 866736078635788/17, đã qua sử dụng.

(Tang vật theo lệnh nhập kho vật chứng số: G344/LNK-ĐCSMT ngày 12/01/2026, phiếu nhập kho vật chứng số: 38/PNK ngày 30/01/2026 của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an Thành phố H).

Buộc bị cáo giao nộp số tiền thu lợi bất chính là 400.000đ (Bốn trăm nghìn đồng).

[3] Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

[4] Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- VKSND KV8-TP.HCM
- THADS TPHCM;
- PV06-Công an TP.HCM;
- Trại tạm giam Chí Hòa;
- Sở Tư pháp TPHCM;
- Bị cáo;
- Đường sự;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án.



TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Túy Phụng